



TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ

TỔNG QUAN

CTS DỰ BÁO NĂM 2024	ĐƠN VỊ	TÍCH CỰC	TIÊU CỰC
Chỉ số giá tiêu dùng - CPI	% yoy	3,5%	> 3,5%
Tỷ giá USD/VND	VNĐ	24.300 – 24.800	> 24.800
Tăng trưởng tín dụng	% yoy	≥ 15%	< 15%
Tăng trưởng vốn FDI đăng ký mới	% ytd	15%	< 15%
Giải ngân đầu tư công	% ytd	85 – 95%	< 85%
Tăng trưởng GDP	% yoy	6,0%	< 6,0%

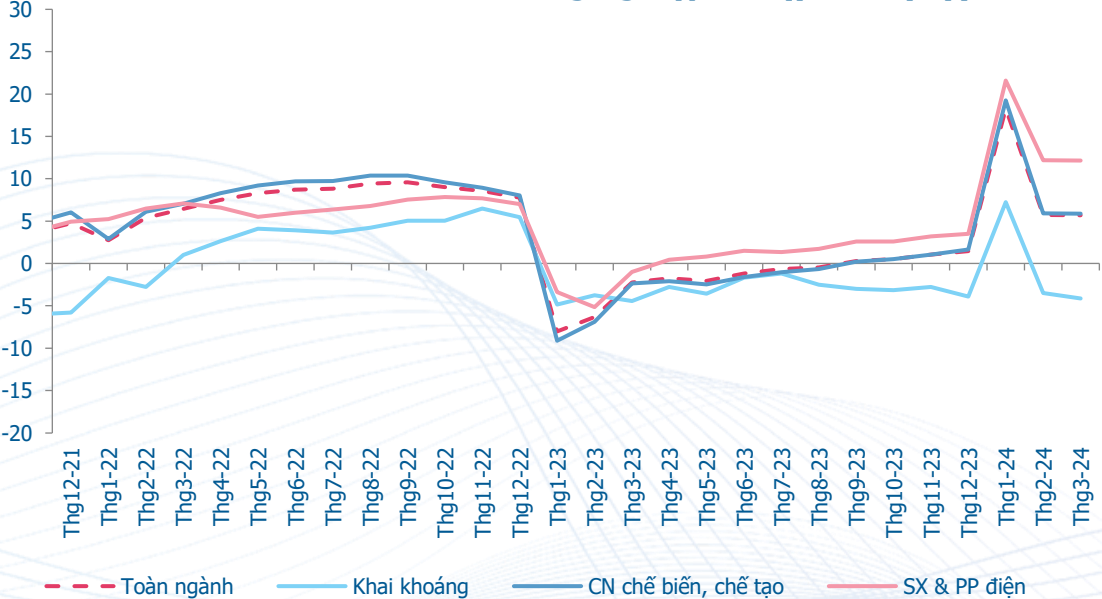
Chú thích: CTS dự báo khả năng có thể xảy ra

ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ VIỆT NAM Q1/2024

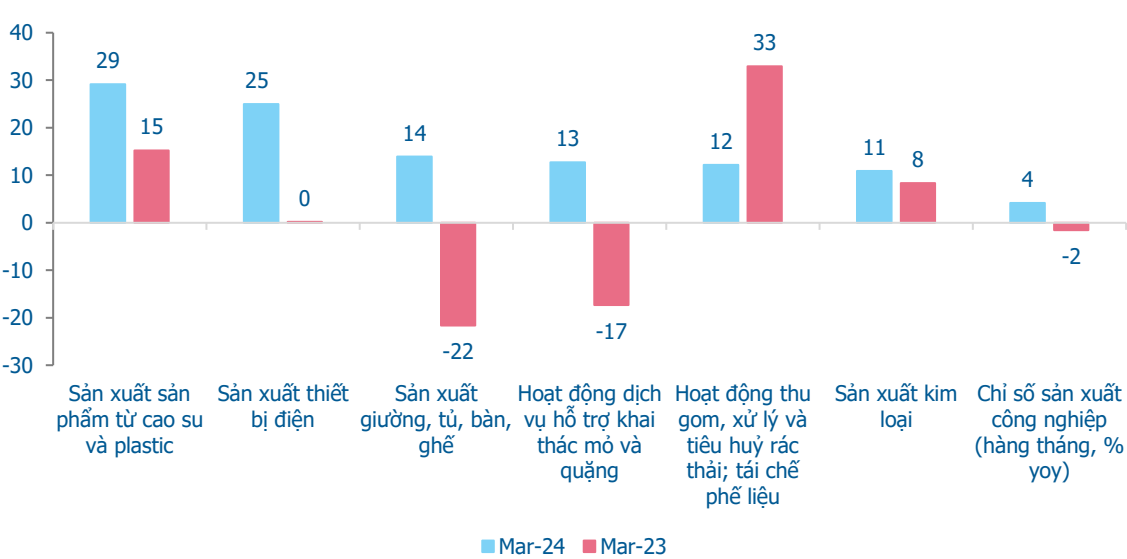
SẢN XUẤT KINH DOANH CHO THẤY TÍN HIỆU TÍCH CỰC TRỞ LẠI

- Tính chung quý I/2024, **Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tính tăng 5,7% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2023 giảm 2,6%)**. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 5,9% (cùng kỳ năm 2023 giảm 2,9%), đóng góp 5,2 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất phân phối điện tăng 12,1% (cùng kỳ năm 2023 giảm 1,1%). Đây là một chỉ số khá quan trọng, cho thấy tốc độ phát triển sản xuất ngành công nghiệp đang tích cực trong giai đoạn đầu năm 2024.
- Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam tháng 03/2024 giảm dưới mức 50 điểm, đạt 49,9 điểm**, giảm tốc so với 02 tháng đầu năm, đây là tín hiệu không mấy lạc quan đối với tình hình sản xuất của cả nước, cụ thể cả sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đều giảm trong tháng 03, đồng thời giá bán hàng cũng giảm gây ảnh hưởng lên chỉ số. Bên cạnh đó, một số yếu tố đáng khích lệ khác có thể kể tới như **tâm lý kinh doanh đạt mức cao trong một năm, kỳ vọng sản lượng sẽ tăng trong thời gian 01 năm tới**.

Biểu đồ 1: Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP (ytd, %yoy)



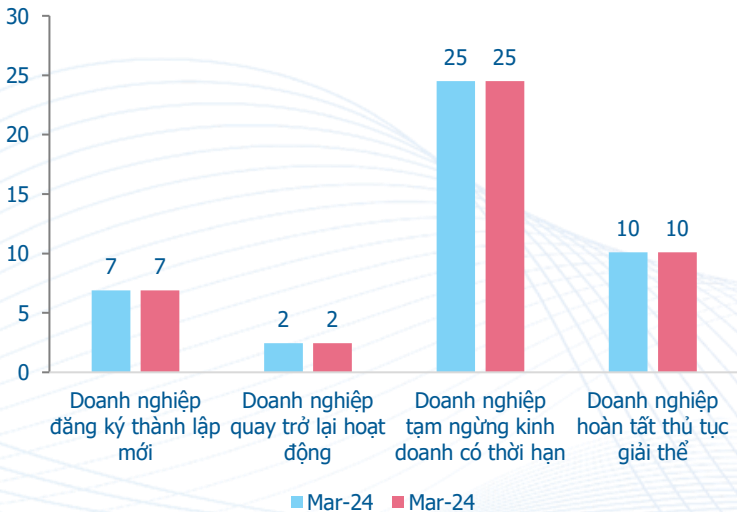
Biểu đồ 2: Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP, phân loại theo các ngành công nghiệp



DOANH NGHIỆP ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI TĂNG

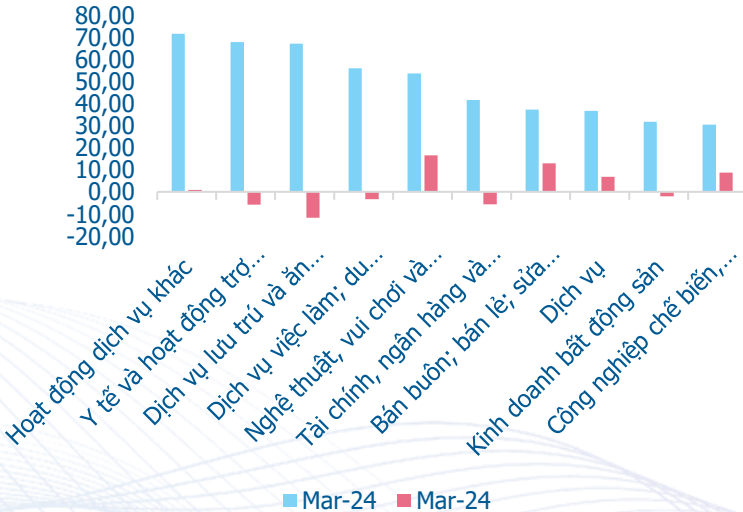
- Tính đến tháng 3 năm 2024, cả nước có khoảng 36,2 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 6,9% so với cùng kỳ năm 2023, với tổng vốn đăng ký đạt 332,175 nghìn tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ. Số vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong 03 tháng đầu năm 2024 đạt 9,2 tỷ đồng, tăng 0,1% so với cùng kỳ năm 2023.
- Ở chiều ngược lại, Quý I/2024 ghi nhận số doanh nghiệp tạm dừng kinh doanh có thời hạn là 53.365 doanh nghiệp, tăng 24,5% so với cùng kỳ. Cụ thể, doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường quý đầu năm ghi nhận 73.978 doanh nghiệp, tăng 22,8% so với cùng kỳ. Tuy nhiên trong thời gian tới, khi nền kinh tế khởi sắc, đi cùng với hoạt động xuất nhập khẩu đang có tín hiệu tích cực trở lại, kỳ vọng số doanh nghiệp tạm dừng kinh doanh sẽ có xu hướng chậm lại đồng thời sẽ thúc đẩy nhiều doanh nghiệp tham gia vào thị trường hơn.

Biểu đồ 3: Doanh nghiệp đăng ký thành lập mới (đơn vị: %)



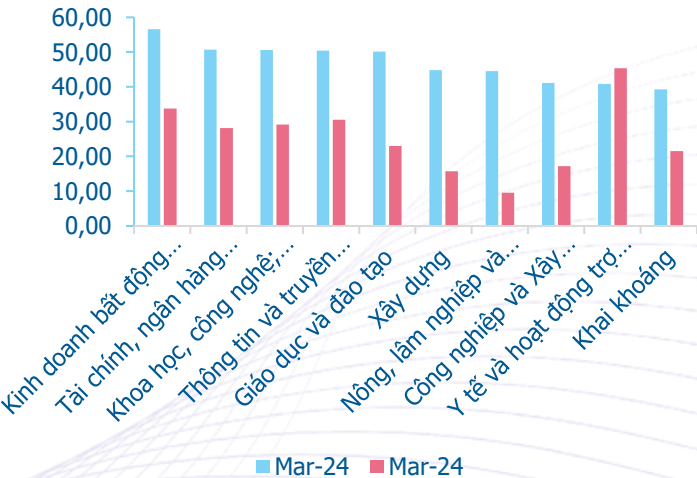
Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

Biểu đồ 4: Tăng trưởng doanh nghiệp đăng ký mới tăng nhiều nhất (đơn vị: %)



Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

Biểu đồ 5: Tăng trưởng doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn tăng nhiều nhất (đơn vị: %)

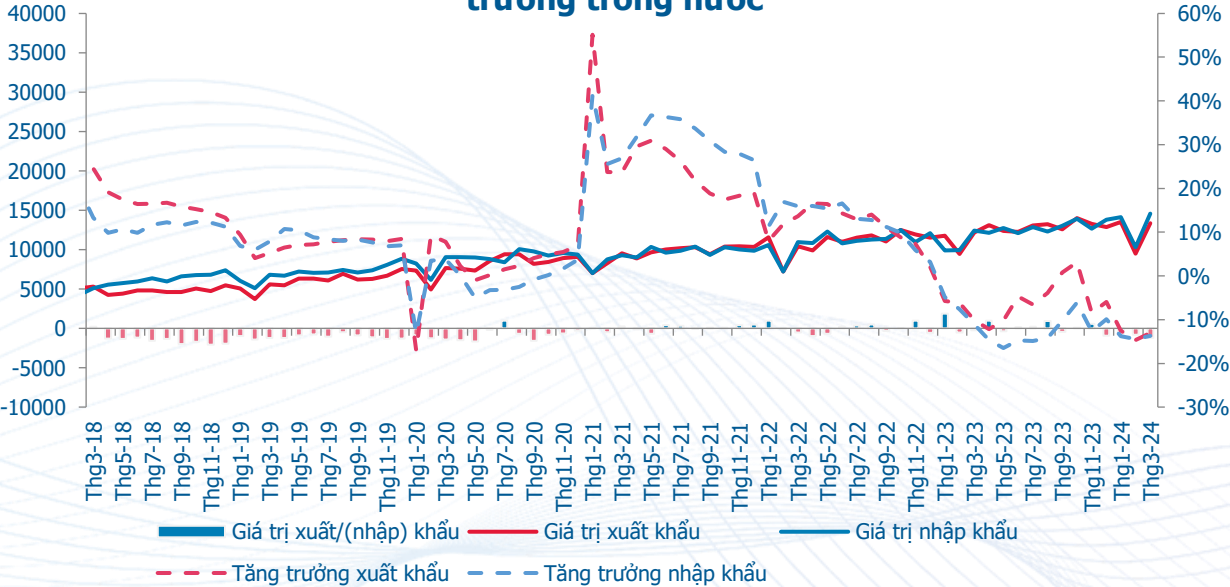


Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

XUẤT NHẬP KHẨU TRỞ LẠI ẦN TƯỢNG

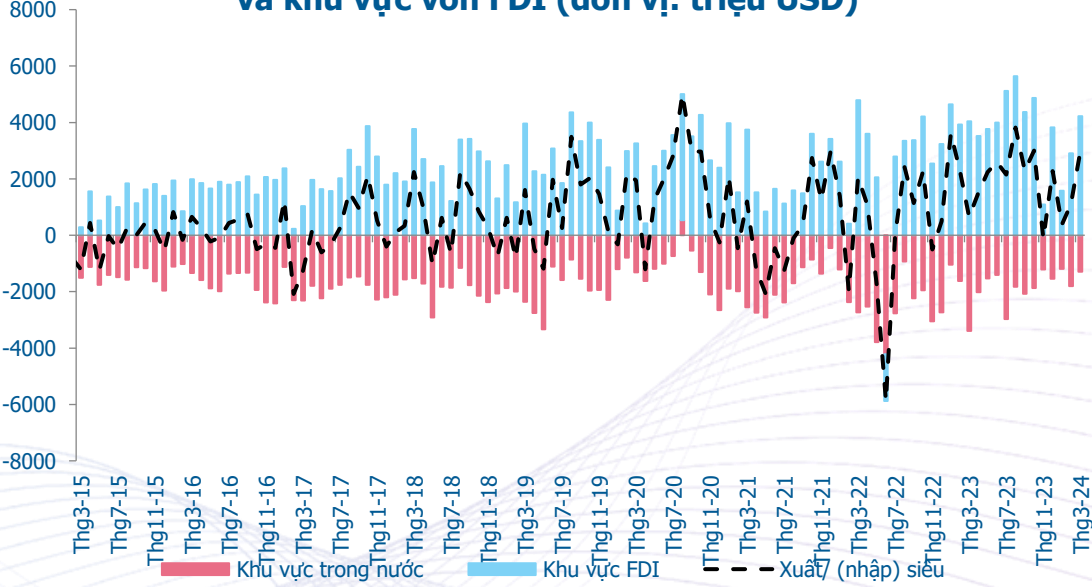
- Tính chung 03 tháng đầu năm 2024, **cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 8,08 tỷ USD**. Cụ thể, tăng trưởng xuất nhập khẩu đạt lần lượt 16,8% và 14% so với cùng kỳ. So với quý IV/2023, kim ngạch xuất nhập khẩu giảm nhẹ lần lượt 2,1% và 3,9%. Tuy nhiên, thặng dư thương mại quý I ước tính đạt 7,8 tỷ USD. Trong đó tín hiệu tích cực nhất đến từ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu của khu vực doanh nghiệp trong nước gần gấp đôi so với mức tăng trưởng của khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài..
- Khu vực có vốn FDI ghi nhận **Hoa Kỳ, Trung Quốc, EU, Hàn Quốc vẫn đóng vai trò then chốt** trong kim ngạch xuất nhập khẩu. Trong đó, một số nhóm ngành xuất khẩu ghi nhận sự chú ý như thủy, hải sản ước đạt 9,9 tỷ USD, tăng 26,1% so với cùng kỳ, trong khi điện tử, máy tính là mặt hàng nhập khẩu số một với 23,9 tỷ USD.

Biểu đồ 6: Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu và tốc độ tăng trưởng trong nước



Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

Biểu đồ 7: Giá trị xuất nhập khẩu khu vực trong nước và khu vực vốn FDI (đơn vị: triệu USD)

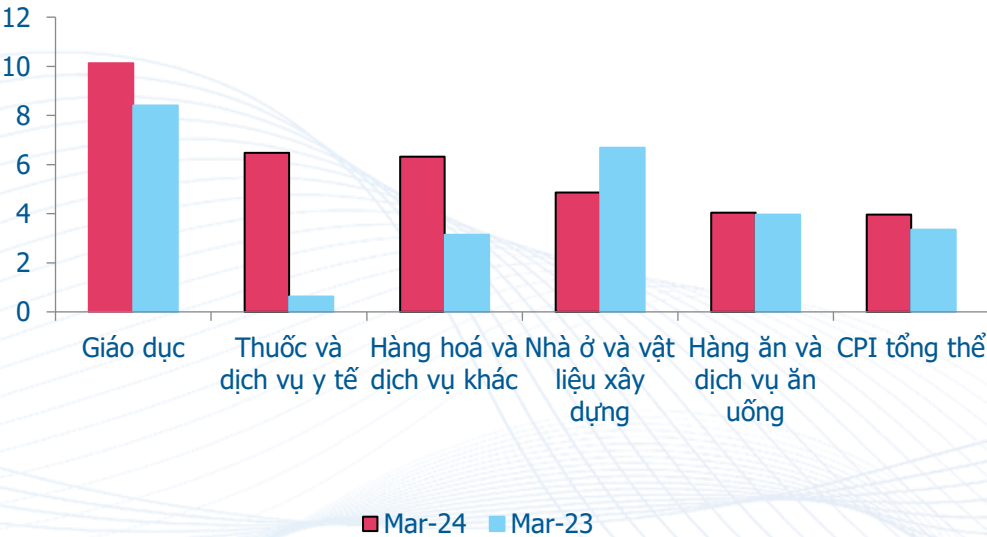


Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

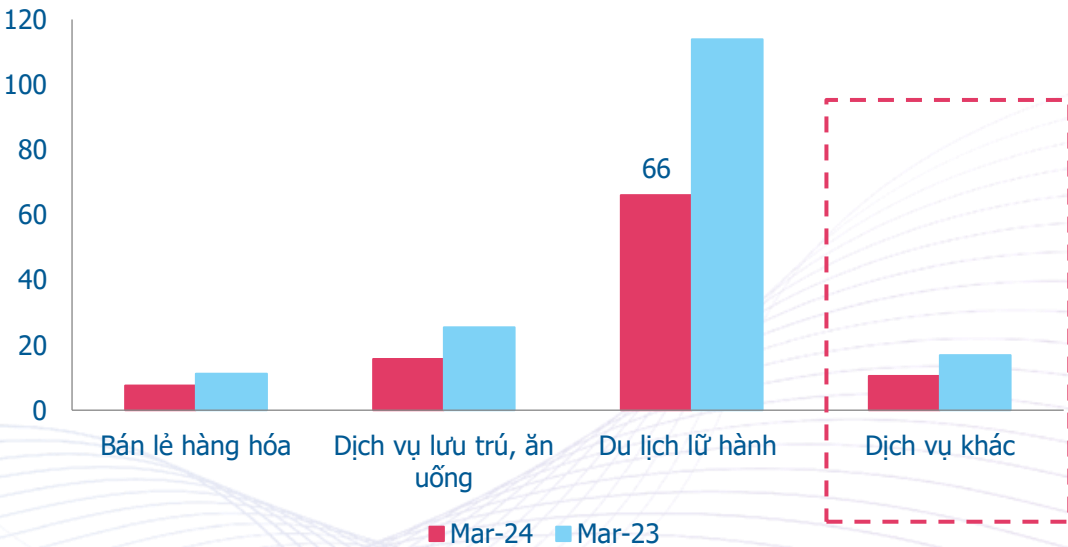
LẠM PHÁT VẪN ĐANG TRONG TẦM KIỂM SOÁT ỔN ĐỊNH

- Trong tháng 3, chỉ số CPI giảm 0,23% so với tháng trước đó và so với tháng 12/2023, CPI tăng 1,12% và so với cùng kỳ năm trước tăng 3,97%. Bình quân 3 tháng đầu năm 2024, chỉ số CPI tăng 3,77% so với cùng kỳ năm trước, lạm phát cơ bản tăng 2,81%. Trong đó, nhóm giáo dục tăng cao nhất với 10,12% làm CPI chung tăng 0,62%, nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 6,48% làm CPI chung tăng 0,35%...ngược lại, nhóm bưu chính viễn thông là nhóm duy nhất giảm 1,46% so với cùng kỳ năm trước.
- Tính chung 03 tháng đầu năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 1.537,6 nghìn tỷ đồng, tăng 8,2%, so với cùng kỳ năm trước, nếu ngoại trừ yếu tố giá tăng 5,1% . Nếu chỉ tính riêng doanh thu bán lẻ hàng hóa, ước đạt 1.190,3 nghìn tỷ đồng, chiếm 77,4% tổng mức và tăng 7,0% so với cùng kỳ năm trước. Có thể thấy, 03 tháng đầu năm 2024 là giai đoạn trùng, trước và sau dịp tết nguyên đán nên thị trường hàng hóa khá sôi động hơn so với bình thường.

Biểu đồ 8: Chỉ số giá tiêu dùng CPI, so với cùng kỳ năm trước



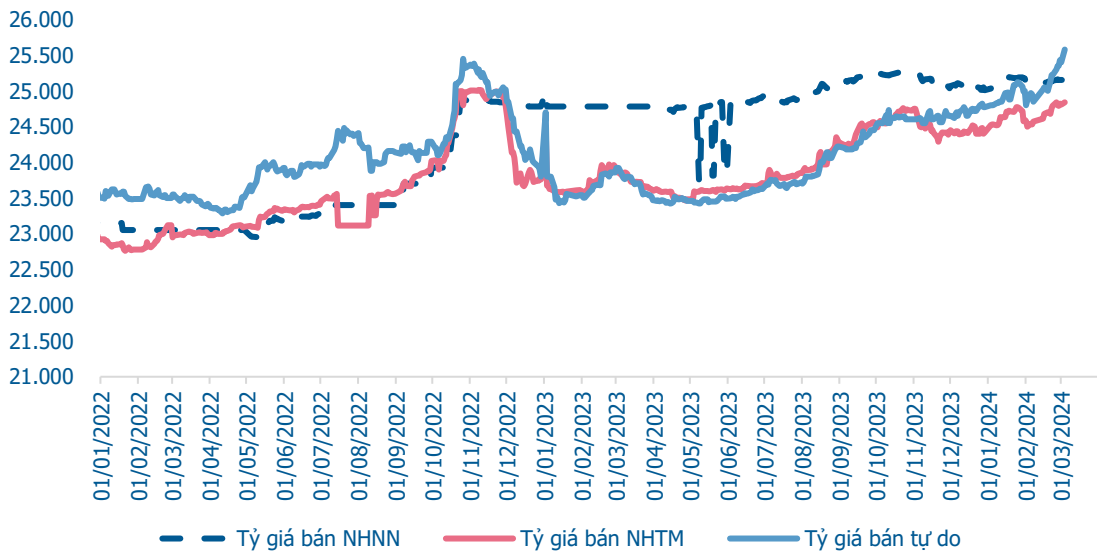
Biểu đồ 9: Tăng trưởng tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng



TỶ GIÁ USD/VND TIẾP TỤC DUY TRÌ Ở MỨC CAO, GÂY ÁP LỰC LÊN NỀN KINH TẾ

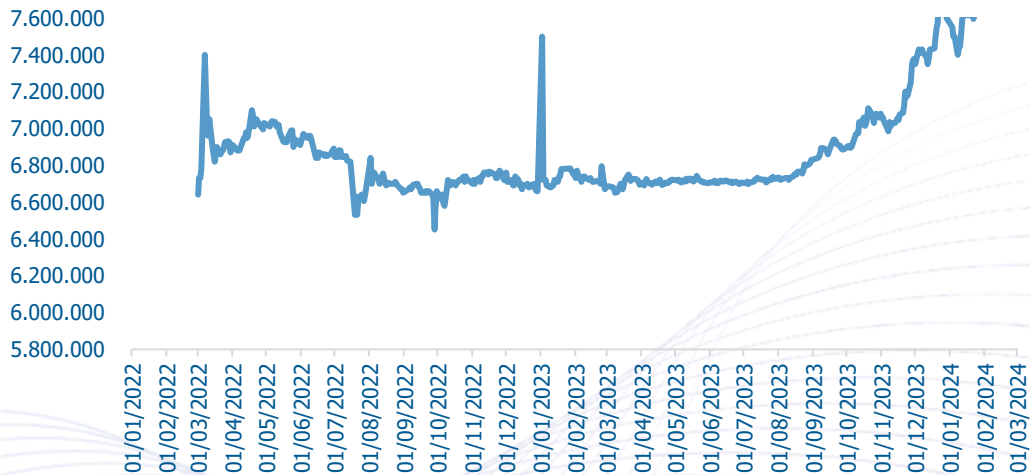
- Đồng đô la Mỹ trên thị trường thế giới tiếp tục neo ở vùng giá cao trong nhiều tháng vừa qua, trong bối cảnh FED phát đi thông điệp nhiều khả năng sẽ tiếp tục duy trì lãi suất cao và chỉ có thể đảo chiều lãi suất vào giai đoạn cuối năm. Tính đến ngày 27/03/2024, tỷ giá bán USD/VND của NHNN vẫn đang neo quanh mốc 25.147 đồng, trong khi tỷ giá trung tâm đang áp dụng tại mốc 23.998 VNĐ. Hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại (NHTM) được phép giao dịch trong biên độ từ 23.400 – 25.153 USD/VND. Chúng tôi đánh giá, nguyên nhân tỷ giá bất tăng mạnh trở lại một phần nguyên nhân đến từ việc FED không hạ sớm lãi suất như dự kiến như kế hoạch, ngoài ra nhập khẩu liên tục phục hồi trong thời gian qua khiến cho các doanh nghiệp phải đẩy mạnh nhập khẩu nguyên liệu đầu vào.
- Giá vàng biến động mạnh trong thời gian qua. Tính đến tháng 03/2024, bình quân giá vàng thế giới vẫn dao động mức 2.179 USD/ounce, tăng so với đầu năm. Ở trong nước, giá vàng SJC cũng đang tiệm cận ở vùng giá 80,32 triệu đồng, vùng giá cao trong nhiều năm trở lại đây.

Biểu đồ 10: Tỷ giá USD/VND



Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

Biểu đồ 11: Tỷ giá vàng bán ra SJC Hà Nội



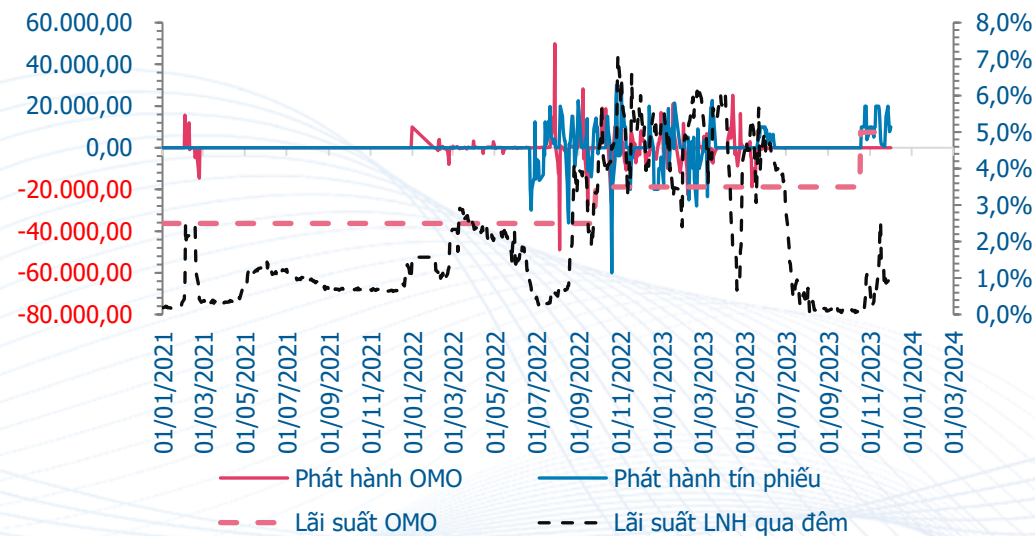
Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

NHNN BẮT NGỜ MỞ LẠI KÊNH TÍN PHIẾU

- Trái phiếu kỳ hạn 10 năm và 15 năm tiếp tục chiếm phần lớn giá trị giao dịch trên thị trường thứ cấp, chiếm lần lượt 33,7% và 40% tổng giá trị giao dịch.
- Nhà đầu tư nước ngoài tiến hành bán ròng 880 tỷ đồng TPCP trong tháng 3, đưa lượng bán ròng của khối ngoại trong 3 tháng đầu năm 2024 lên mức 1.295 tỷ đồng.

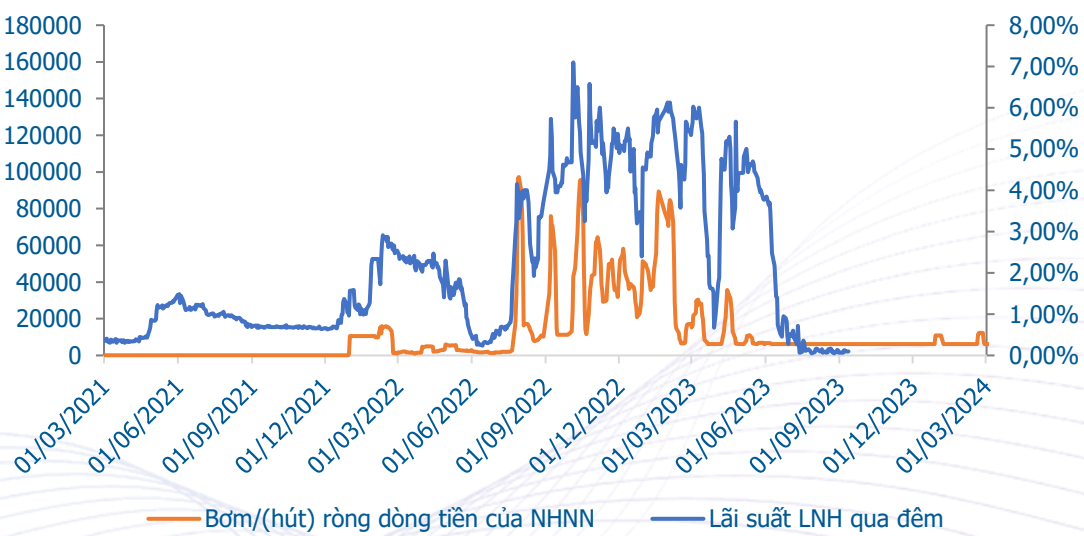
- Trong tháng 03/2024, kho bạc nhà nước đã tổ chức 18 phiên đấu thầu trái phiếu chính phủ với tổng giá trị gọi thầu là 50.000 tỷ đồng, tỷ lệ 65,1%.
- Nghiệp vụ thị trường mở: trong tháng 03, NHNN đã phát hành trở lại kênh tín phiếu tổng cộng 171.199 tỷ đồng kỳ hạn 28 ngày sau 04 tháng tạm ngưng, trong bối cảnh tỷ giá USD/VND liên tục tăng cao.

Biểu đồ 12: Khối lượng phát hành OMO và tín phiếu



Nguồn: SBV; CTS tổng hợp và dự báo

Biểu đồ 13: Lãi suất LNH qua đêm và cung tiền từ NHNN

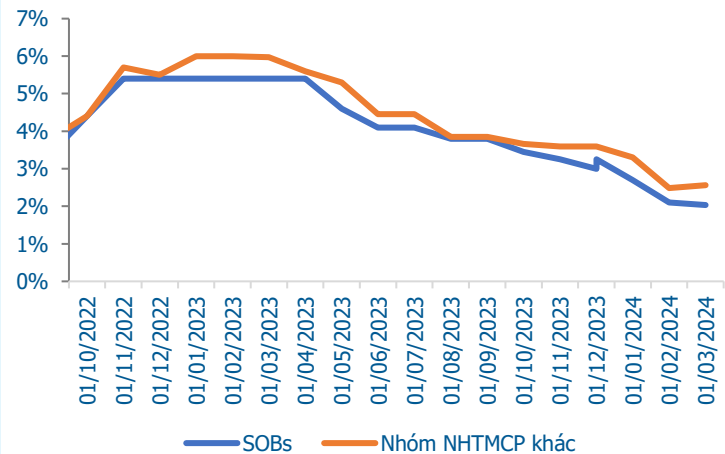


Nguồn: SBV; CTS tổng hợp và dự báo

LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH DUY TRÌ Ở MỨC ỔN ĐỊNH

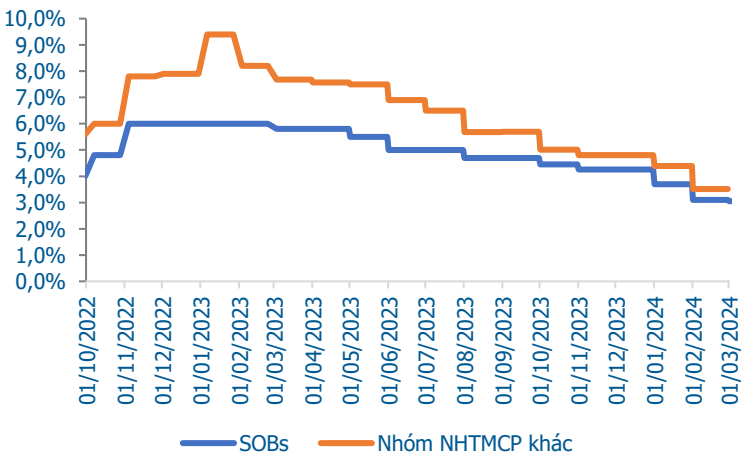
- Hiện tại lãi suất tái cấp vốn vẫn đang duy trì ở mức 4,5%/năm, lãi suất tái chiết khấu duy trì ở mức 3% và lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là 5%/năm.
- Mặt bằng lãi tiền gửi các kỳ hạn cũng ghi nhận duy trì ở mức thấp thời gian vừa qua. Cụ thể (1) Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 3 tháng của 4 ngân hàng quốc doanh là 1,9%-2%, của các NHTM là 2,5%-3%. (2) Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 6-9 tháng của các NHTM là 4%-4,5%. (3) Lãi suất tiền gửi kỳ hạn từ 12 tháng của các NHTM là khoảng 4,5%-5%. Lãi suất liên ngân hàng tăng lại ở hầu hết các kỳ hạn, tổng giá trị trong tháng ghi nhận đạt hơn 5,8 triệu tỷ đồng, tăng khoảng 6% so với tháng trước (theo VBMA)
- Việc các NHTM tiến hành giảm lãi suất huy động kỳ hạn ngắn một phần đến từ nguyên nhân do thanh khoản đang dư thừa và tăng trưởng tín dụng đang ở mức thấp trong thời gian vừa qua.

Biểu đồ 14: Lãi suất tiền gửi VND từ 3 đến <6 tháng



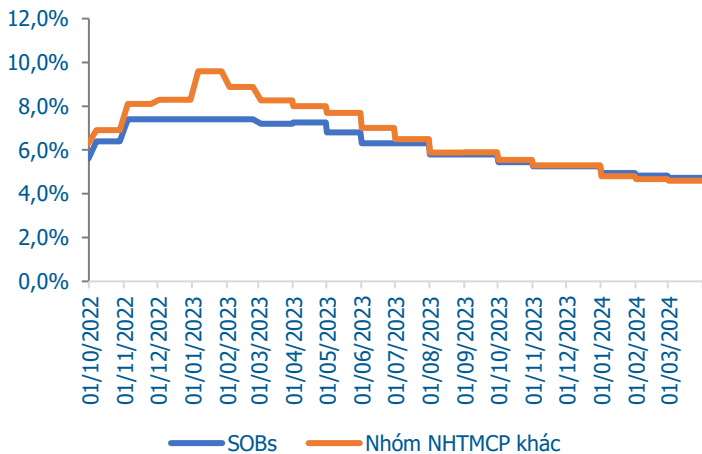
Nguồn: SBV, Bloomberg; CTS tổng hợp và dự báo

Biểu đồ 15: Lãi suất tiền gửi VND từ 6-9 tháng



Nguồn: SBV, Bloomberg; CTS tổng hợp và dự báo

Biểu đồ 16: Lãi suất tiền gửi VND từ 12 tháng

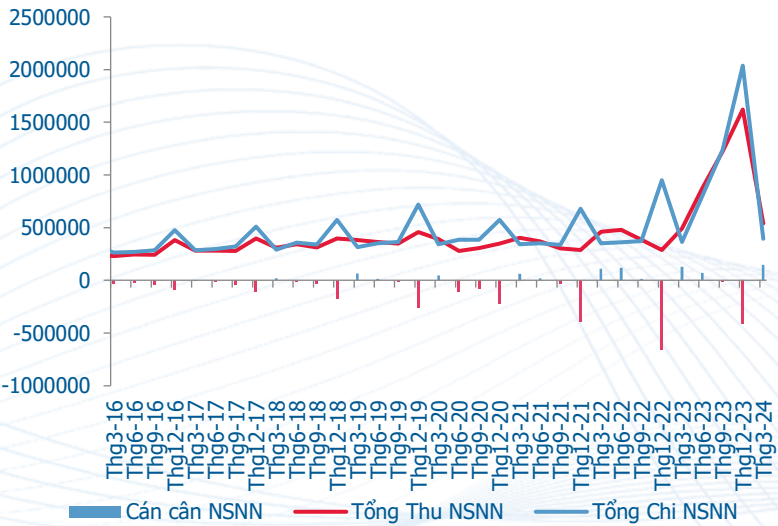


Nguồn: SBV, Bloomberg; CTS tổng hợp và dự báo

TỔNG THU NSNN 03 THÁNG ĐẦU NĂM 2024 ĐẠT 490,2 NGÀN TỶ ĐỒNG

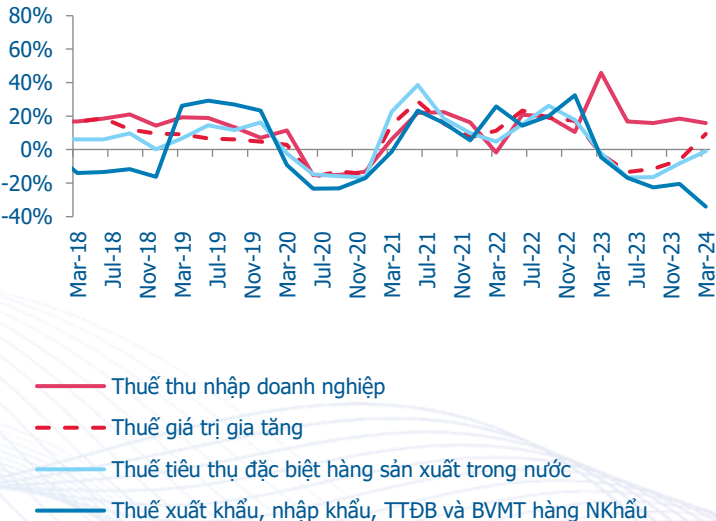
- Theo Bộ Tài Chính, **tổng thu ngân sách nhà nước 3 tháng đầu năm 2024 ước tăng 10,9% so với cùng kỳ**. Chi ngân sách nhà nước ước tăng 8,3% so với cùng kỳ năm 2023.
- Thu nội địa tháng Q1/2024 ước đạt 474,5 nghìn tỷ đồng, bằng 32,4% dự toán năm và tăng 13,5% so với cùng kỳ năm trước.
- Thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu tháng 03/2024 ước đạt 21,1 nghìn tỷ đồng. Lũy kế 03 tháng đầu năm 2024 đạt 56,2 nghìn tỷ đồng, bằng 27,5% dự toán năm và giảm 12,5% so với cùng kỳ năm trước.

Biểu đồ 17: Cân đối thu - chi ngân sách nhà nước



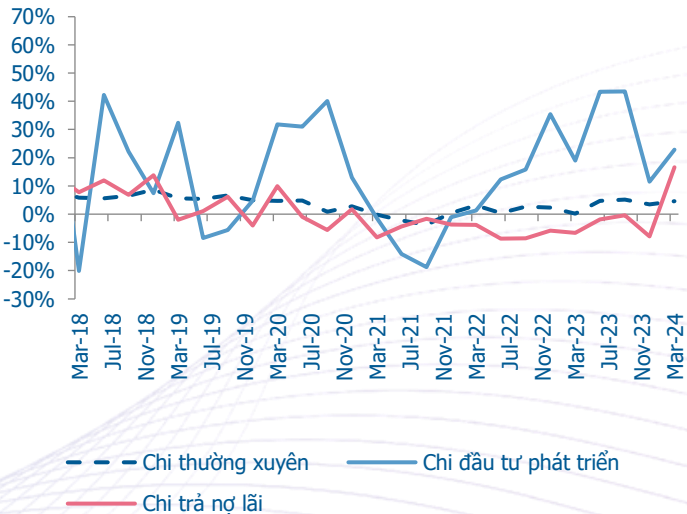
Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

Biểu đồ 18: Tăng trưởng các khoản thu chính



Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

Biểu đồ 19: Tăng trưởng các khoản chi chính

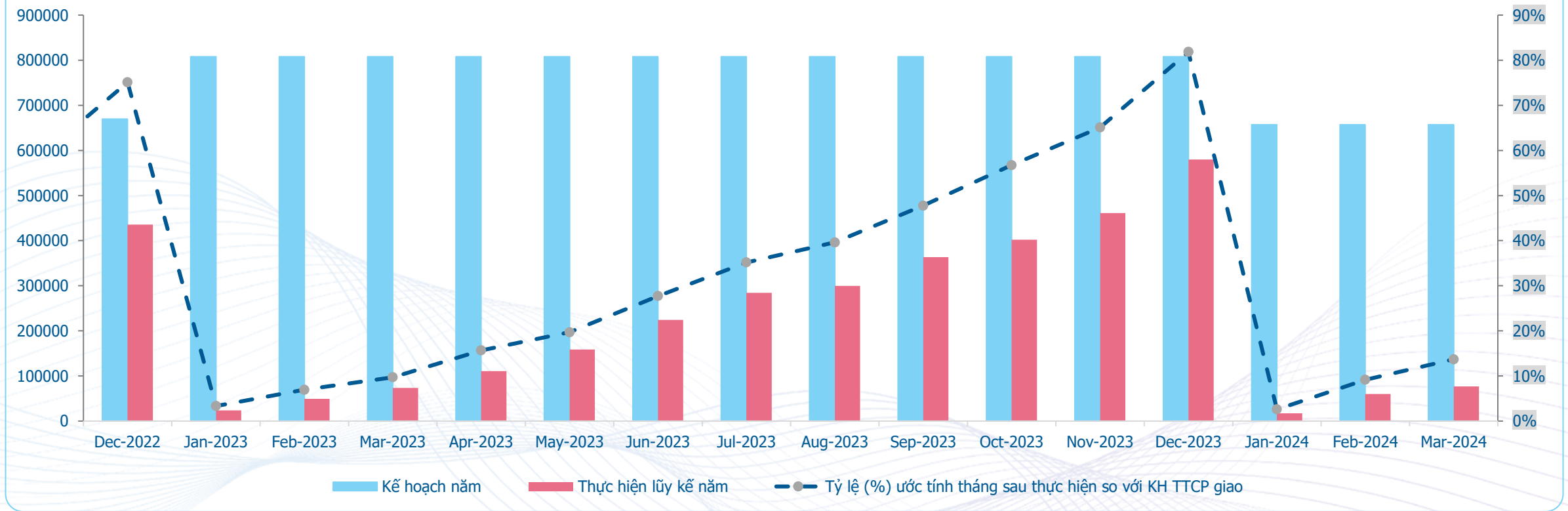


Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

ƯỚC GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG 2 THÁNG ĐẠT 9,13%

- Theo Bộ Tài chính, tỷ lệ ước giải ngân vốn đầu tư công 03 tháng năm 2024 ước đạt 89.874,8 tỷ đồng, đạt gần 12,96% tổng kế hoạch; đạt 13,67% kế hoạch thủ tướng giao (Năm 2023 là 9,69% tổng kế hoạch và 10,35% kế hoạch thủ tướng chính phủ giao). Như vậy, những tháng đầu năm nay đã có nhiều tín hiệu khởi sắc hơn so với cùng kỳ nhờ những nỗ lực cũng như thúc đẩy nhanh đầu tư công từ chính phủ.
- Mặc dù có những tín hiệu tích cực, tuy nhiên vẫn có khoảng 10 địa phương tỷ lệ giải ngân đầu tư công còn chậm (<10%) do còn gặp nhiều vướng mắc về phân bổ vốn; vướng mắc liên quan đến trọng điểm quốc gia.

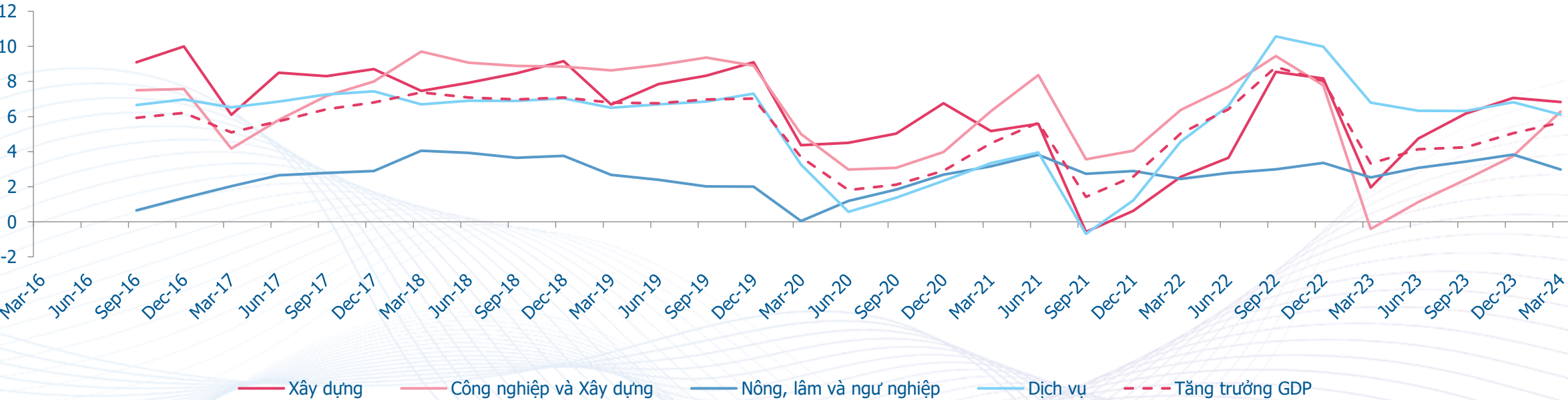
Biểu đồ 20: Tình hình giải ngân vốn đầu tư công, giai đoạn 2022 - 2024



NỀN KINH TẾ ĐANG CÓ NHỮNG BƯỚC CHUYỂN MÌNH TÍCH CỰC

- Tăng trưởng GDP năm 2023 tăng 5,66% so với cùng kỳ, ghi nhận xu hướng tăng trưởng tích cực, cao hơn tốc độ tăng của quý I của các năm từ 2020-2023.
- Các hoạt động thương mại, du lịch duy trì đà tăng trưởng cao, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của khu vực dịch vụ. Cơ cấu GDP quý I/2024 có 43,48% đến từ dịch vụ, 35,73% từ mảng sản xuất công nghiệp và xây dựng và 11,77% đến từ nông, lâm nghiệp và thủy sản.
- Nhiều biến số khó lường từ giờ đến cuối năm chắc chắn sẽ là thách thức cho tốc độ tăng trưởng GDP của nền kinh tế Việt Nam
- Quốc Hội đã thông qua mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2024 đạt 6,0%-6,5%. Hàng loạt tổ chức quốc tế uy tín, cũng đã dự báo tăng trưởng GDP của nước ta trong khoảng 6,5% như World Bank, IMF.

Biểu đồ 21: Tăng trưởng lũy kế GDP và các khu vực kinh tế, giai đoạn 2016 – 2024 (đơn vị: %)

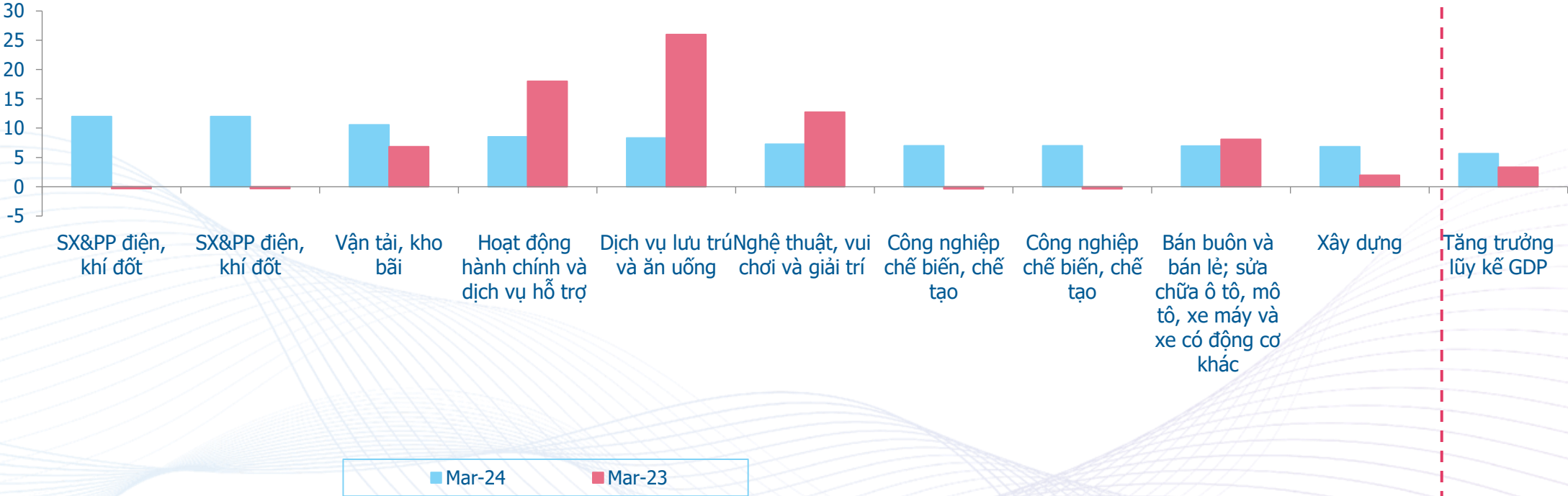


Nguồn: GSO; CTS tổng hợp và dự báo

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG LŨY KẾ CÁC NGÀNH (THEO QUÝ)

- Công nghệ thông tin/viễn thông; điện/năng lượng; dược phẩm/y tế; tài chính/ngân hàng là bốn ngành được dự báo có tiềm năng tăng trưởng tốt trong năm 2024.
- Trong năm 2024, sự phục hồi của sản xuất, xây dựng dự kiến sẽ là động lực cho sự tăng trưởng của nhóm ngành điện. Mạng xây lắp điện cũng được kỳ vọng sẽ tăng tốc với dự án trọng điểm là đường dây 500kv mạch 3 Quảng Trạch – Phố Nối, trong khi điện khí LNG với vị thế quan trọng trong hành trình chuyển đổi xanh tại Việt Nam.

Biểu đồ 22: Các ngành có tốc độ tăng trưởng lũy kế cao nhất (đơn vị: %)



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Trụ sở chính

📍 Tòa N02-T2 Khu Ngoại Giao Đoàn, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

☎ 024 3974 1771 📠 024 3974 1760

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

📍 49 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

☎ 024 3974 1771 📠 028 3820 0899

Chi nhánh Đà Nẵng

📍 36 Trần Quốc Toản, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

☎ 024 3974 1771 📠 023 6358 4788